TRƯỜNG ĐH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG HÀ NỘI
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
BỘ MÔN TIN ỨNG DỤNG

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
ỨNG DỤNG TIN HỌC TRONG KẾ TOÁN

Hệ đào tạo: Đại học chính quy
Ngành: Công nghệ thông tin, chuyên ngành Tin ứng dụng

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: ỨNG DỤNG TIN HỌC TRONG KẾ TOÁN
  (Applied informatics in accounting)
- Mã học phần: DCT.02.15
- Số tín chỉ: 3
- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động: (số lượng tiết)
  + Lý thuyết: 25 tiết
  + Bài tập, Kiểm tra: 17 tiết.
  +Thực hành, thảo luận: 6 tiết.
- Khoa, Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Tin ứng dụng Khoa CNTT

2. Các học phần tiên quyết

Các học phần tiên quyết:

- Tin học đại cương 2 (Mã số DCT.02.02)
- Nguyên lý kế toán (Mã số DKT.01.20)

3. Mục tiêu của học phần:

3.1 Mục tiêu chung:

Cung cấp cho sinh viên các kiến thức, kỹ năng chuyên sâu về phần mềm Excel để giải quyết các bài toán liên quan đến thống kê, kế toán.

3.2 Mục tiêu cụ thể

a) Về kiến thức: Trang bị cho sinh viên các kiến thức, kỹ năng chuyên sâu về phần mềm Excel để giải quyết các bài toán liên quan đến thống kê, kế toán.

b) Về kỹ năng: Sinh viên sử dụng thành thạo các hàm trong Excel để xử lý các bài toán kế toán tài chính.

c) Về thái độ: Giúp sinh viên nhận thức được vai trò, trách nhiệm của người làm công việc phát triển ứng dụng tin học: cẩn thận, làm việc từng bước theo đúng quy trình.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

4.1. Nội dung chuẩn đầu ra học phần:

1) Về kiến thức:

CLO 1: Hiểu được các kiến thức, kỹ năng của phần mềm Excel có liên quan đến thống kê, kế toán

CLO 2: Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng, các hàm trong Excel vào việc xử lý các bài toán kế toán tài chính dùng trong doanh nghiệp.

CLO 3: Phân tích, đánh giá được các giải pháp được dùng để giải quyết các bài toán kế toán tài chính dùng trong doanh nghiệp.

2) Về kỹ năng

CLO 4: Vận dụng kiến thức vào việc giải các bài toán kế toán tài chính trong doanh nghiệp; phân tích được hiệu quả của các giải pháp vào việc giải quyết các bài toán kế toán tài chính trong doanh nghiệp.

CLO 5: Có kỹ năng lãnh đạo, quản lý, làm việc nhóm trong các hoạt động thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin.

CLO 6: Có kỹ thuyết trình, thương thảo trong các hoạt động thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin.

3) Về phẩm chất

CLO 7: Có phẩm chất chính trị; có trách nhiệm công dân, trách nhiệm cộng đồng. Có đạo đức nghề nghiệp, có tinh thần hợp tác và thái độ phục vụ tốt. Năng động, có hoài bão về nghề nghiệp.

Ghi chú: CLO = Course Learning Outcomes = Chuẩn đầu ra của học phần.

4.2. Ma trận nhất quán giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO):

	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
CLO 1				H	H	M	M	M	M
CLO 2				H	H	M	M	M	M
CLO 3				H	H	M	M	M	M
CLO 4				M	M	H	H	H	M
CLO 5				M	M	H	H	H	M
CLO 6				M	M	H	H	H	M
CLO 7				M	M	H	H	H	M
Tổng hợp toàn bộ học phần				M	M	M	M	M	M

Ghi chú:

- PLO = Program Learning Outcomes = Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
- Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể như sau:

L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO

M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO

H (High) - CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích: H – cao; M – vừa; L – thấp – phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu; có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế (mức M) hay mức thuần thục, thành thạo (H)).

4.3. Ma trận nhất quán giữa phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá với chuẩn đầu ra học phần (CLO)

Ghi chú: *Khi xây dựng bảng này, xem mục 5.1 để về các hình thức kiểm tra, đánh giá mà giảng viên sử dụng khi giảng dạy học phần*

Hình thức đánh giá	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7
1. Chuyên cần							M

2. Vấn đáp	H	H	H	M	M	M	M
3. Viết	H	H	H				
4. Thực hành	H	H	H	H	H	H	M

4.4. Ma trận nhất quán giữa phương pháp dạy học với chuẩn đầu ra học phần (CLO)

Phương pháp giảng dạy	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7
1. Thuyết trình (Trực tiếp, Online)	M	M	M				
2. Dạy theo nhóm	H	H	H	H	H	H	M
3 Dạy học theo dự án mô phỏng thực tế	H	H	H	H	H	H	M
4. Hướng dẫn tự học	M	M	M	M	M	M	M

4.5. Ma trận nhất quán các chương với chuẩn đầu ra học phần (CLO)

Chú thích: I: Introduction/ Giới thiệu

P: Proficient/ Thuần thục, đủ

A: Advanced/ Nâng cao

	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7
Bài 1	I	I	I	P	P	P	P
Bài 2	A	A	A	I	I	I	P
Bài 3	A	A	A	A	A	A	P
Bài 4	A	A	A	I	I	I	P
Bài 5	A	A	A	I	I	I	P
Bài 6	A	A	A	I	I	I	P
Bài 7	A	A	A	I	I	I	P
Bài 8	A	A	A	I	I	I	P
Bài 9	A	A	A	I	I	I	P
Bài 10	A	A	A	I	I	I	P
Bài 11	A	A	A	I	I	I	P
Bài 12	A	A	A	I	I	I	P
Bài 13	A	A	A	I	I	I	P
Bài 14	A	A	A	I	I	I	P
Bài 15	A	A	A	I	I	I	P
Bài 16	A	A	A	I	I	I	P

(Xem chi tiết tiêu đề các Bài dạy ở Mục 8)

5. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham dự giờ lên lớp: tối thiểu 80% số tiết học trên lớp, trong phòng thực hành có sự giảng dạy, hướng dẫn trực tiếp của giáo viên;

- Bài tập, thảo luận:
  + Đọc tài liệu, chuẩn bị và tham gia thảo luận theo hướng dẫn của giáo viên;
  + Thực hiện đầy đủ các bài tập được giao;
- Làm bài kiểm tra định kỳ;
- Tham gia thi kết thúc học phần.

6. Tài liệu học tập:

6.1. Giáo trình chính:

[1]. Vũ Minh Tâm (2016), *Bài giảng Tin học ứng dụng trong kế toán*. Trường Đại học Tài chính – Ngân hàng Hà Nội.

6.2. Sách tham khảo:

[1] ĐH Kinh tế quốc dân (2009), *Giáo trình Tin học ứng dụng*.

7. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần bao gồm các nội dung chính sau: Hệ thống thông tin kế toán, các hàm trong Excel để xử lý các bài toán kế toán tài chính, ứng dụng Excel để xử lý các bài toán kế toán tài chính.

Các nội dung trên được trình bày trong 3 chương sau:

Chương 1: Tổng quan về hệ thống thông tin kế toán. Nội dung chủ yếu của chương này là khái niệm hệ thống thông tin, hệ thống thông tin quản lý; bản chất, phân loại của hệ thống thông tin quản lý; các chu trình xử lý nghiệp vụ kế toán; mục tiêu và các phương pháp phát triển của hệ thống thông tin kế toán.

Chương 2: Tin học ứng dụng trong lưu trữ, xử lý dữ liệu. Nội dung chủ yếu của chương này là nêu các nhóm hà tính toán trên dữ liệu; cách sắp xếp, tổng hợp dữ liệu; đặc biệt cách sử dụng bộ lọc

Chương 3: Tin học ứng dụng trong ghi sổ kế toán và lập báo cáo tài chính. Nội dung chủ yếu của chương này là sử dụng các kỹ năng, hàm của Excel vào xử lý công việc của kế toán doanh nghiệp: lập các sổ nhật ký, sổ cái & các sổ chi tiết; lập các cân đối phát sinh và bảng tổng hợp chi tiết; lập báo cáo tài chính.

8. Kế hoạch giảng dạy:

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Số tiết			Nhiệm vụ của sinh viên
		LT	BT, KT	TL, TH	
Bài 1	CHƯƠNG I:Tổng quan về hệ thống thông tin kế toán 1.1. Hệ thống thông tin: 1.1.1.Các khái niệm về hệ thống 1.1.2.Hệ thống thông tin quản lý: ❖ Cuối buổi giao bài tập lớn	2		1	Đọc trước giáo trình; Làm bài tập lớn được giao theo nhóm
Bài 2 +3	1.2. Hệ thống thông tin kế toán: 1.2.1.Bản chất 1.2.2. Phân loại hệ thống thông tin kế toán 1.2.3. Các chu trình xử lý nghiệp vụ kế	3			Đọc trước giáo trình; Làm bài tập lớn được giao theo nhóm

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Số tiết			Nhiệm vụ của sinh viên
		LT	BT, KT	TL, TH	
	toán 1.2.4. Mục tiêu và các phương pháp phát triển hệ thống thông tin kế toán				
Bài 4	CHƯƠNG II: Tin học ứng dụng trong lưu trữ, xử lý dữ liệu 2.1. Thực hành tính toán trên dữ liệu: 2.1.1. Nhóm hàm cơ bản 2.1.2. Nhóm hàm tìm kiếm và tham chiếu	2		1	Đọc trước giáo trình; Làm bài tập lớn được giao theo nhóm
Bài 5 + 6	2.2. Sắp xếp và tổng hợp dữ liệu : 2.2.1. Sắp xếp dữ liệu 2.2.2. Tổng hợp dữ liệu 2.3. Tập trung vào dữ liệu đặc biệt bằng cách sử dụng bộ lọc	2		1	Đọc trước giáo trình; Làm bài tập lớn được giao theo nhóm
Bài 7	+ Báo cáo bài tập lớn lần 1 + Kiểm tra 1 tiết bài 1		3		Các nhóm viết và báo cáo kết quả giai đoạn 1 và ôn kiểm tra
Bài 8	CHƯƠNG III: Tin học ứng dụng trong ghi sổ kế toán và lập báo cáo tài chính 3.1.Sổ Nhật ký: 3.1.1. Lập sổ Nhật ký thu tiền: 3.1.2. Lập sổ Nhật ký Mua hàng chịu: 3.1.3. Lập sổ Nhật ký Bán hàng chịu: 3.1.4. Lập sổ Nhật ký chung:	2		1	Đọc trước giáo trình; Làm bài tập lớn được giao theo nhóm
Bài 9	3.2. Sổ cái và các sổ chi tiết: 3.2.1. Sổ Cái các tài khoản: 3.2.2. Sổ quỹ tiền mặt: 3.2.3. Sổ tiền gửi ngân hàng:	2		1	Đọc trước giáo trình; Làm bài tập lớn được giao theo nhóm
Bài 10	+ Báo cáo bài tập lớn lần 2 + Kiểm tra 1 tiết bài 2		3		Các nhóm viết và báo cáo kết quả giai đoạn 1 và ôn kiểm tra
Bài 11+12	3.3. Lập các cân đối số phát sinh và bảng tổng hợp chi tiết: 3.3.1. Bảng cân đối số phát sinh dạng nhiều cột 3.3.2.Bảng tổng hợp số dư và số phát sinh TK 152 3.3.3. Lập sổ kế toán chi tiết nguyên vật	2		1	Đọc trước giáo trình; Làm bài tập lớn được giao theo nhóm

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Số tiết			Nhiệm vụ của sinh viên
		LT	BT, KT	TL, TH	
	liệu (thành phẩm – hàng hóa)				
Bài 13+14	3.4. Báo cáo tài chính: 3.4.1. Lập bảng cân đối kế toán 3.4.2. Lập bảng báo cáo kết quả kinh doanh 3.4.3. Lập bảng báo cáo lưu chuyển tiền tệ:	2	1		Đọc trước giáo trình; Làm bài tập lớn được giao theo nhóm
Bài 15	Báo cáo bài tập lớn lần 3 + Đánh giá BTL lấy điểm kiểm tra lần 3	2	1		Đọc trước giáo trình; Làm bài tập lớn được giao theo nhóm
Bài 16	+ Tổng kết học phần	2	1		Đọc trước giáo trình; Làm bài tập lớn được giao theo nhóm
	Tổng cộng	**25**	**17**	**6**	

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

- Tên giảng đường:
- Danh mục trang thiết bị: Projector, Phòng máy tính thực hành với máy tính có cấu hình phù hợp, cài đặt được các phần mềm phục vụ dạy và học.

10. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập:

10.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá

10.1.1 Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: Trên lớp (Lấy điểm chuyên cần)

STT	Hình thức đánh giá	Trọng số	Yêu cầu chung, mục đích, minh chứng
1.	Điểm chuyên cần: Đánh giá mức độ thực hiện các nhiệm vụ sinh viên, bao gồm việc tham gia học tập trên lớp và kiểm tra, đánh giá thường xuyên trên lớp	10%	+ Mục đích: Giúp sinh viên duy trì ý thức, kỷ luật trong học tập. + Yêu cầu: • Sinh viên đi học đều đặn, đúng giờ. • Sinh viên thực hiện đầy đủ các yêu cầu chuẩn bị học tập của GV.

10.1.2. Kiểm tra - đánh giá định kỳ, thi kết thúc học phần

STT	Hình thức đánh giá	Trọng số	Yêu cầu chung, mục đích, minh chứng
1.	03 bài kiểm tra đánh giá theo bài tập lớn từng giai đoạn	30%	+ Mục đích: Giúp sinh viên củng cố kiến thức đã được học. + Yêu cầu: Sinh viên làm việc độc lập
2.	Bài thi hết học phần thực hành 60	60%	+ Mục đích: Đánh giá kết quả học tập

	phút		toàn bộ học phần của SV. + Yêu cầu: Sinh viên làm việc theo nhóm và thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng nhóm.

10.2. Miêu tả chi tiết các bài kiểm tra trong kỳ, bài thi hết học phần và bộ tiêu chí đánh giá:

- Bài kiểm tra trong kỳ, **bài thi hết học phần**:
- Mô tả chi tiết:

(1) Sinh viên sẽ có điểm kiểm tra thông qua đánh giá báo cáo bài tập lớn vào 3 giai đoạn giữa kỳ và cuối kỳ trong phạm vi nội dung đã được học.

(2) Sinh viên sẽ làm bài **thi hết học phần** theo hình thức làm bài thực hành 60 phút

(3) Các bài kiểm tra này thể hiện kết quả học trên lớp, tự học, thực hành, làm bài tập mà sinh viên đã thực hiện cũng như khả năng vận dụng những kiếm thức đã được học.

❖ Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra thực hành hết học phần

Tiêu chí đánh giá	Mức chất lượng	Thang điểm
• Thực hiện đầy đủ và xuất sắc yêu cầu của đề bài • Khảo sát và đặc tả yêu cầu đề bài tốt • Xây dựng và cài đặt chương trình chạy tốt • Bố cục rõ ràng, cấu trúc phù hợp, văn phong khoa học • Trả lời được tất cả các câu hỏi của GV	Xuất sắc	9-10
• Thực hiện đầy đủ yêu cầu của đề bài • Khảo sát và đặc tả yêu cầu đề bài tốt • Xây dựng và cài đặt chương trình chạy ổn • Bố cục rõ ràng, cấu trúc phù hợp, văn phong khoa học • Trả lời được 70-80% các câu hỏi của GV	Khá- Giỏi	7-8
• Thực hiện hầu hết yêu cầu của đề bài • Khảo sát và đặc tả yêu cầu đầy đủ • Xây dựng và cài đặt chương trình chạy còn có một số lỗi • Bố cục rõ ràng, cấu trúc chưa thật phù hợp • Trả lời được 50-60% các câu hỏi của GV	Trung bình	5-6
• Thực hiện được ít yêu cầu của đề bài • Khảo sát và đặc tả yêu cầu sơ sài, thiếu và nhiều sai sót • Xây dựng và cài đặt chương trình chưa chạy • Cấu trúc chưa đúng với yêu cầu đề bài • Trả lời được 30-40% các câu hỏi của GV	Yếu	3-4
• Thực hiện được rất ít yêu cầu của đề bài • Khảo sát và đặc tả yêu cầu sơ sài, thiếu và nhiều sai	Kém	0-2

sót • Xây dựng và cài đặt chương trình không chạy, rất nhiều lỗi • Cấu trúc chưa đúng với yêu cầu đề bài • Trả lời được dưới 20% các câu hỏi của GV		

❖ Tiêu chí đánh giá Bài tập lớn

Tiêu chí đánh giá	Mức chất lượng	Thang điểm
• Thực hiện đầy đủ và xuất sắc yêu cầu của Bài tập lớn • Khảo sát và đặc tả yêu cầu nghiệp vụ tốt • Phân tích, thiết kế tốt • Xây dựng, cài đặt được ứng dụng và kiểm thử lỗi tốt. • Bố cục rõ ràng, cấu trúc phù hợp, văn phong khoa học • Trình bày Bài tập lớn (phần nhiệm vụ được giao) rõ ràng, diễn đạt logic. • Trả lời được tất cả các câu hỏi của GV	Xuất sắc	9-10
• Thực hiện đầy đủ yêu cầu của Bài tập lớn • Khảo sát và đặc tả yêu cầu nghiệp vụ tốt • Phân tích, thiết kế tốt • Xây dựng và cài đặt được ứng dụng chạy tốt. • Bố cục rõ ràng, cấu trúc phù hợp, văn phong khoa học • Trình bày Bài tập lớn (phần nhiệm vụ được giao) rõ ràng, diễn đạt logic. • Trả lời đúng 70-80% câu hỏi của GV.	Khá- Giỏi	7-8
• Thực hiện hầu hết yêu cầu của Bài tập lớn • Khảo sát và đặc tả yêu cầu nghiệp vụ đầy đủ • Phân tích, thiết kế còn có một số sai sót. • Xây dựng và cài đặt được ứng dụng nhưng còn có một số lỗi. • Cấu trúc Báo cáo chưa thật phù hợp • Trình bày Bài tập lớn (phần nhiệm vụ được giao) còn lúng túng. • Trả lời đúng 50-60% câu hỏi của GV.	Trung bình	5-6
• Thực hiện được ít yêu cầu của Bài tập lớn • Khảo sát và đặc tả yêu cầu nghiệp vụ sơ sài, còn thiếu và nhiều sai sót. • Phân tích, thiết kế không tốt, có nhiều lỗi. • Xây dựng và cài đặt được ứng dụng nhưng chưa chạy được. • Trình bày Bài tập lớn (phần nhiệm vụ được giao) còn lúng túng, chưa hiểu hết các nhiệm vụ được giao.	Yếu	3-4

• Trả lời đúng 30-40% câu hỏi của GV.		
• Thực hiện được rất ít yêu cầu của Bài tập lớn • Khảo sát và đặc tả yêu cầu nghiệp vụ rất sơ sài, còn thiếu rất nhiều và nhiều sai sót. • Phân tích, thiết kế không tốt, có rất nhiều lỗi. • Chưa xây dựng và cài đặt được ứng dụng. • Trình bày Bài tập lớn (phần nhiệm vụ được giao) còn lúng túng, không hiểu các nhiệm vụ được giao. • Trả lời đúng dưới 20% câu hỏi của GV..	Kém	0-2

10.3. Chính sách trong đánh giá chuyên cần:

- Sinh viên vắng mặt quá 20% số buổi sẽ không được làm bài thi kết thúc học phần.

- Có điểm thưởng cho sinh viên tích cực phát biểu, ham học hỏi, có sự sáng tạo trong thảo luận, tranh biện.

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2019

Hiệu trưởng	Trưởng Khoa	Trưởng bộ môn	Người soạn đề cương
PGS.TS. Phạm Ngọc Ánh	TS. Phùng Văn Ổn	ThS. Vũ Minh Tâm	ThS. Vũ Minh Tâm